

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 30/ 11/ 2022  
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH**  
**ĐỘNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải  
2. Bà Bạc Thị Kiên
- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Ngày 30/11/2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXX-ST ngày 02/11/2022 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 22 ngày 22/11/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mùa Thị C - Sinh năm 1989 (Có mặt).  
Trú tại: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
2. Bị đơn: Anh Vừ Sóng D - Sinh năm 1972 (Vắng mặt có lý do).  
Nơi ĐKHKTT: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.  
Hiện anh Vừ Sóng D đang chấp hành án tại: Đội 8, phân trại 1, Trại giam T, xã M, huyện T, thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/10/2022 và các bản tự khai tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, chị Mùa Thị C (nguyên đơn) trình bày:*

1. Về hôn nhân: Tôi và anh Vừ Sóng D tổ chức đám cưới theo phong tục và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M huyện Đ vào ngày 18/8/2014. Chúng tôi kết hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Kết hôn và chung sống được một thời gian đến tháng 2 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ngày 13/4/2017 anh Di bị bắt vì tham ra mua bán trái phép chất ma túy, sau đó bị Tòa án Tỉnh Đ xử mức án tù chung thân hiện anh D đang chấp hành án tại Trại giam Thanh X. Tôi không thể chờ đợi anh Di chấp hành án tù chung thân không biết bao giờ mới được trở về nhà, cuộc sống của tôi khủng hoảng trầm trọng, không lối thoát. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Di để tôi sớm ổn định cuộc sống.

2. Về con riêng: Chị Chí có 3 con riêng Vừ A S sinh ngày 10/5/2004 và Vừ Thị B, sinh ngày 10/9/2006, Vừ A K sinh ngày 07/11/2010. Quan điểm chị C không yêu cầu Tòa giải quyết về con riêng.

Về con chung với anh D không có.

3. Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị C không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngày 07/10/2022, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Đ đã thông báo nội dung đơn xin ly hôn với các yêu cầu cụ thể của chị Chí cho anh Di biết và nhờ trại giam T tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Vừ Sồng D.

Tại biên bản tổng đạt của Trại giam Thanh X ngày 13/10//2022 cùng bản tự khai ngày 13/10/2022 của anh D tại trại giam T khai:

-Về hôn nhân: Tôi và chị C có đăng ký kết hôn tại UBND xã M năm 2014. Sau khi kết hôn chung sống không có mâu thuẫn gì đến ngày 13/4/2017 tôi bị công an bắt và sau đó bị Tòa án Tỉnh Đ xử tù chung thân. Nay tôi trình bày quan điểm của tôi là vẫn còn yêu thương vợ nên tôi không đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của cô Chí đề nghị Tòa xem xét.

-Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

-Về tài sản: Tôi không yêu cầu gì.

-Về công nợ: Không có nợ và tôi không yêu cầu gì

Về việc viết đơn xin xét xử vắng mặt vì tôi không đồng ý ly hôn nên tôi không viết đơn.

Tại phiên tòa hôm nay chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; về con chung không có, về con riêng không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản không yêu cầu Tòa giải quyết như nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày. Anh Di có ý kiến do còn tình cảm với vợ mong Tòa xem xét và không muốn ly hôn.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên do vậy vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Anh D đã có bản tự khai đã được tổng đạt hợp lệ vắng mặt có lý do vì đang chấp hành án nên căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS(2015). HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùa Thị C và anh Vừ Sồng D có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ. Do vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh D phải đi chấp hành án thời gian quá dài, cuộc sống không có lối thoát, khủng hoảng trầm trọng. Vì tình cảm không còn, cuộc hôn nhân không có hạnh phúc nên chị C làm đơn xin ly hôn.

Tại biên bản tổng đạt ngày 13/10/2022 cùng bản tự khai anh D có ý kiến không đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án xem xét vì vẫn còn tình cảm với vợ. Nên không viết đơn xin xét xử vắng mặt.

**Hội đồng xét xử xét thấy:** Nguyên nhân chính do anh D phải đi chấp hành án quá lâu thời gian chung thân không có thời gian quan tâm chăm sóc cho gia đình nên mâu thuẫn không thể hòa giải. Mặc dù anh D có ý kiến vì còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn. Nhưng tại Tòa chị C vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi của chị C và để giải phóng cho chị thoát khỏi tình trạng hiện tại khi mà cuộc hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc cho chị, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vì mục đích của hôn nhân không đạt được. Hai anh chị không có thời gian chung sống chăm sóc giúp đỡ nhau, theo Điều 19 luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng hai anh chị không thể thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại điều luật này do anh D phải đi chấp hành án. Như vậy không thể đảm bảo hạnh phúc gia đình cho chị C cùng các con. Áp dụng Điều 51, và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị C xử cho ly hôn giữa chị Mùa Thị C và anh Vừ Sóng D

[3] Về con chung: Anh D và chị C không có con chung.

Về con riêng: Chị C có 3 con riêng nhưng không yêu cầu Tòa giải quyết, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng, nương: Chị C không yêu cầu Tòa giải quyết.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện tại anh D không thể có mặt tại địa phương để giải quyết phân tài sản của hai vợ chồng. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C không xem xét giải quyết về phần tài sản của anh chị. Sau này anh D chấp hành án xong về địa phương nếu có yêu cầu giải quyết về phần tài sản sau khi ly hôn. Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị C là dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn thuộc diện miễn án phí và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 chị C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 19, 69 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

#### ***Tuyên xử:***

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mùa Thị C và anh Vừ Sóng D
2. Về con chung: Không có  
Về con riêng chị C không yêu cầu Tòa giải quyết
3. Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng, nương: Không có.
4. Về án phí:

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án, chị Mùa Thị C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bạc Thị Liên**